

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030

Thực hiện kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 10/03/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai Hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030. UBND huyện Phong Điền xây dựng kế hoạch Hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của huyện Phong Điền đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến 2030, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đang sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 73% vào năm 2025, đạt 75% vào năm 2030 và giảm tỷ lệ vị thành niên, thanh niên (10-24 tuổi) mang thai ngoài ý muốn là 4,2% vào năm 2025 và 2,8% năm 2030.

b) 75% cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) đạt tiêu chuẩn chất lượng theo định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2025, đạt 90% vào năm 2030.

c) 100% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, bản, tổ dân phố vào năm 2025 và duy trì năm 2030.

d) 75% trạm y tế tuyến xã có đủ khả năng cung cấp các biện pháp tránh thai theo quy định vào năm 2025, đạt 95% vào năm 2030.

đ) 100% cấp huyện có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới vào năm 2025 và duy trì năm 2030.

e) 100% cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Thời gian: Triển khai đến năm 2030.

2. Phạm vi triển khai: Các xã, phường trên địa bàn huyện.

3. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên trên địa bàn huyện.

b) Đối tượng tác động: người dân trong toàn huyện; ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chương trình.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách về cung cấp phương tiện tránh thai (PTTT), dịch vụ KHHGD tại địa phương

a) Xây dựng, hoàn thiện chính sách, quy định; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (theo văn bản hướng dẫn của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế).

b) Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chương trình cho cơ sở, có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn. Tổ chức Hội nghị, hội thảo để tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo. Tiếp tục đẩy mạnh tiếp thị xã hội, xã hội hóa các PTTT và dịch vụ KHHGD.

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Định kỳ cung cấp thông tin về tình hình công tác dân số cho lãnh đạo cấp ủy Đảng, Chính quyền. Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, nhằm tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội về việc chuyển hướng chính sách dân số từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số. Đặc biệt tập trung tuyên truyền nội dung tiếp tục thực hiện giảm sinh, phân đầu tiem cận mức sinh thay thế trên phạm vi toàn huyện.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự,... về cung ứng phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản, thực hiện các biện pháp tránh thai và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo cung cấp thông tin cho các nhà quản lý, các tổ chức, cá nhân quan tâm tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD. Tiếp tục triển khai các hoạt động đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030.

b) Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động về kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án khác,...tại địa phương:

- Tăng cường truyền thông về dịch vụ KHHGD trên các trang tin có nhiều người truy cập cụ thể với từng nhóm đối tượng đích.

- Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về KHHGD từ bản tin sang bản điện tử đưa lên mạng internet...

c) Hướng dẫn tăng cường tư vấn, sử dụng dịch vụ KHHGD có chất lượng:

- Tập huấn kỹ năng truyền thông tư vấn cho cán bộ y tế cơ sở tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD.

- Tập huấn kỹ năng truyền thông tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

a) Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD ở các cấp; đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD; ưu tiên đầu tư cho vùng khó khăn mức sinh cao.

- Rà soát, củng cố và kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD, nhất là tuyến cơ sở. Bổ sung trang thiết bị, PTTT và hàng hóa sức khỏe sinh sản để đảm bảo các cơ sở y tế tuyến huyện, xã đủ năng lực thực hiện dịch vụ KHHGD theo quy định.

- Nâng cao năng lực cơ sở y tế thực hiện dịch vụ KHHGD, chú trọng các đơn vị khó khăn để đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho tuyến y tế cơ sở thực hiện dịch vụ KHHGD.

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD theo hướng đảm bảo các cơ sở y tế tuyến huyện cung cấp được tất cả các loại dịch vụ KHHGD, các cơ sở y tế tuyến xã cung cấp các dịch vụ KHHGD cơ bản. Tiếp tục duy trì nâng cao hiệu quả việc phân phối các dịch vụ phi lâm sàng qua mạng lưới nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số.

b) Đào tạo, đào tạo liên tục cho người cung cấp dịch vụ KHHGD, thực hiện biện pháp tránh thai; tập huấn bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

c) Mở rộng các hình thức cung cấp PTTT, dịch vụ KHHGD tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ KHHGD; thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn.

- Thí điểm và mở rộng các mô hình: Cung ứng dịch vụ KHHGD/SKSS thân thiện cho vị thành niên, thanh niên.

d) Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ KHHGD (LMIS).

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu, chỉ báo và chế độ báo cáo về quản lý hậu cần PTTT và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình từ huyện đến cơ sở.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ phụ trách quản lý hậu cần PTTT và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tuyến xã.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý hậu cần PTTT của cơ sở.

e) Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác KHHGD tại cơ sở.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng PTTT và hàng hóa sức khỏe sinh sản theo quy định.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ KHHGD, huy động nguồn lực thực hiện chương trình

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ KHHGD, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình; huy động toàn bộ hệ thống y tế, dân số tham gia thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở, vùng khó khăn có mức sinh cao.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 2481/KH-UBND ngày 03/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền về việc triển khai Đề án đây

manh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030.

- Có cơ chế xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia tuyên truyền, tư vấn, cung cấp dịch vụ KHHGD và phân phối PTTT, hàng hóa sức khỏe sinh sản trên địa bàn huyện theo phân khúc thị trường; khuyến khích sự tự nguyện chi trả dịch vụ KHHGD và chi phí mua PTTT của người dân.

V. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ

1. Kinh phí hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn huyện được phân bổ từ nguồn ngân sách tỉnh và cân đối ngân sách của huyện hàng năm.

2. Cơ chế phối hợp, quản lý tài chính

Thực hiện theo các quy định của pháp luật, các quy định tài chính hiện hành và các văn bản liên quan của trung ương, địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm triển khai và tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện Kế hoạch “Hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của huyện Phong Điền đến năm 2030”.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo công tác DS-KHHGD các xã, thị trấn các đơn vị liên quan trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo Trạm Y tế thực hiện tốt các hoạt động tư vấn cung cấp các dịch vụ DS-KHHGD phù hợp với từng địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm về UBND thị xã; tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào cuối năm 2030.

2. Phòng Y tế huyện

Tham mưu UBND huyện chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch; Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao

Phối hợp với Trung tâm Y tế thực hiện các phóng sự, bài viết về những nội dung Kế hoạch thực hiện chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2030 thường xuyên, liên tục trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thanh, truyền hình cấp huyện, cấp xã, nhất là hệ thống truyền thanh thông minh nhằm đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

4. Phòng Tài chính - kế hoạch huyện

Căn cứ vào kế hoạch triển khai hoạt động, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung của đề án.

5. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng kế hoạch hoạt động, lồng ghép nội dung tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD trong hoạt động của cơ quan mình.

7. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, hàng năm bố trí kinh phí hỗ trợ các hoạt động và lồng ghép có hiệu quả hoạt động của kế hoạch với các hoạt động của địa phương.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo Trạm Y tế; các ban ngành, đoàn thể tại địa phương triển khai có hiệu quả các nội dung của kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, tổng hợp báo cáo hoạt động của kế hoạch gửi về UBND huyện (qua Trung tâm Y tế huyện).

Trên đây là kế hoạch triển khai Hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của huyện Phong Điền đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các ban ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch này để tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên-Huế;
- Chi cục DS-KHHGD tỉnh;
- TT HĐND, UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan thành viên BCD Dân số;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTYT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thái